TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1/ Họ và tên: Anh **Chu Văn D**; Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn DT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

2/ Họ và tên: Chị **Lê Thị Thanh H**; Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn DT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn NT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Chu Công M;** Sinh ngày: 19/01/2015

Cháu **Chu An N**; Sinh ngày: 26/5/2018.

Đều HKTT: Thôn Du Tràng, xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện cho cháu Chu Công M: Anh Chu Văn D (Bố đẻ cháu Chu Công M)

Người đại diện cho cháu Chu An N: Chị Lê Thị Thanh H (Mẹ đẻ cháu Chu An N)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 15/7/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh Nều mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt và công việc. Khi mâu thuẫn, anh chị đã được gia đình động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2021, chị H về nhà mẹ đẻ ở, anh chị ly thân với nhau từ đó tới nay không thể đoàn tụ được.

Đến nay, anh D và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H.

[Về con chung]: Anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Chu Công M sinh ngày 19/01/2015 và cháu Chu An N sinh ngày 26/5/2018.

Nay ly hôn, anh D và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Chu Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Công M đến khi cháu Chu Công M thành niên.

Giao chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu An N đến khi cháu Chu An N thành niên.

Anh D, chị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]:

Anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]:

Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chu Văn D và chị Lê Thị Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Chu Công M sinh ngày 19/01/2015 và cháu Chu An N sinh ngày 26/5/2018.

Anh D và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Chu Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Công M đến khi cháu Chu Công M thành niên.

Giao chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu An N đến khi cháu Chu An N thành niên.

Anh D, chị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010628 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã VK;
(ĐKKH số 40 ngày 15/7/2014)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy